TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/DS-ST
Ngày: 26/01/2018
"V/v tranh chấp đòi bồi thường
thiệt hại do sức khỏe do bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Tống Văn Tư**
2. Ông **Mã Thanh Trung**
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Âu Thị Thảo** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang*** *tham gia phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Cẩm** - Kiểm sát viên.
Trong các ngày 25, 26 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 256/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2017 về "tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe do bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T** sinh năm: 1965
Địa chỉ: tổ X, ấp Y, xã A, huyện B, tỉnh Tiền Giang
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn T là Luật sư của Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn: Anh **Bùi Thanh H** sinh năm: 1989
Địa chỉ: tổ X, ấp Y, xã A, huyện B, tỉnh Tiền Giang
3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
3.1 Bà Bùi Thị L sinh năm: 1966
Địa chỉ: tổ X, ấp Y, xã A, huyện B, tỉnh Tiền Giang
3.2 Ông Trần Minh T sinh năm: 1963
Địa chỉ: ấp N, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(Ông T, anh H, bà L có mặt; ông T có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày: Vào lúc 20 giờ ngày 23 tháng 8 năm 2016 tại km 2017+100m, quốc lộ 1 thuộc ấp Y, xã A, huyện B, tỉnh

Tiền Giang xảy ra vụ tại nạn giao thông đường bộ giữa xe mô tô biển số 63B1 - 133.71 do anh Bùi Thanh H điều khiển lưu thông hướng Trung Lương - Mỹ Thuận với xe mô tô biển số 63B1 - 100.50 do ông điều khiển đang qua đường. Tai nạn xảy ra khi ông đang qua đường, anh H đã có lỗi là không giảm tốc độ khi đến phần đường có biển báo nguy hiểm nên gây tại nạn cho ông. Hậu quả làm ông bị đa chấn thương phải đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa khu vực C từ ngày 23 tháng 8 năm 2016 đến ngày 28 tháng 8 năm 2016, sau đó chuyển lên bệnh viện Chợ Rẫy chuẩn đoán: vết thương trán, vết thương cẳng chân trái, ngón I, mỏm cụt ngón III chân trái, trật hở khớp liên đốt ngón I chân trái; phương pháp điều trị: phẫu thuật cắt lọc, xuyên kim K ngón I chân trái + nẹp bột cẳng bàn chân trái, kháng sinh, giảm đau; điều trị từ ngày 29 tháng 8 năm 2016 đến ngày 19 tháng 9 năm 2016 xuất viện. Quá trình điều trị ông bị tổn thất các khoản như sau: Tiền thuốc, tiền viện phí là 24.394.683 đồng; tiền xe chuyển viện, đi về, đi lại điều trị và tái khám là 5.000.000 đồng; tiền ăn nằm viện người bệnh + người nuôi bệnh là 25 ngày × 150.000 đồng/ngày/người là 3.750.000 đồng; tiền công lao động người nuôi bệnh là 25 ngày × 200.000 đồng là 5.000.000 đồng; tiền công lao động người bệnh là 25 ngày × 200.000 đồng là 5.000.000 đồng.

Nay ông yêu cầu anh Bùi Thanh H phải bồi thường các khoản tổn thất cho ông là 43.144.683 đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông không đồng theo yêu cầu phản tố của anh Bùi Thanh H.

Tại bản tự khai ngày 30 tháng 06 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Bùi Thanh H trình bày: Khi xảy ra tại nạn anh cũng bị tổn hại về sức khỏe và anh tự đi điều trị hết 2.000.000 đồng và tài sản là chiếc xe mô tô của anh bị hư hỏng phải sửa chữa với số tiền là 11.290.000 đồng. Anh xác định anh không có lỗi trong vụ tại nạn này nên anh không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T. Anh có yêu cầu phản tố là yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh với số tiền sửa chữa xe môt ô biển số 63B1-13371 là 11.290.000 đồng và số tiền 4.000.000 đồng mà anh đóng ở cơ quan Cảnh sát giao thông huyện B trong thời gian xe anh bị tạm giữ.

Tại tờ tự khai không ghi ngày tháng năm và trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị L trình bày: Bà thống nhất với phần trình bày của ông Nguyễn Văn T. Từ khi ông T xảy ra tai nạn giao thông nằm viện điều trị đều do bà là người chăm sóc cho ông T. Thu nhập bình quân 01 ngày của bà là 200.000 đồng. Nay bà đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 12 tháng 7 năm 2017 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh T trình bày: Ông là thợ sửa xe, ông trực tiếp chứng kiến việc xe biển số 63B1 - 133.71 của anh H bị hư hỏng nên anh Bùi Thanh H có nhờ ông chiết tính dùm cho anh H hóa đơn sửa xe ngày 26 tháng 6 năm 2017 nhưng anh H không có sửa xe ở tiệm xe của ông. Nay ông không có ý kiến và yêu cầu gì đối với việc kiện giữa ông Nguyễn Văn T và anh Bùi Thanh H.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên và không đồng ý với yêu cầu phản tố của anh Bùi Thanh H; anh H không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của ông T, anh chỉ đồng ý hỗ trợ cho ông T 5.000.000

đồng; bà Bùi Thị L thống nhất với yêu cầu của ông T; ông Trần Minh T có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T là phù hợp Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Văn T và anh Bùi Thanh H đều xác định vào khoảng 20 giờ, ngày 23 tháng 8 năm 2016 tại khu vực ấp Y, xã A, huyện B, tỉnh Tiền Giang giữa ông T và anh H có xảy ra tai nạn giao thông với nhau. Ông T cho rằng anh H là người có lỗi vì anh H điều khiển xe mô tô biển số 63B1-133.71 chạy không giảm tốc độ đụng trúng ông gây thương tích nên ông yêu cầu anh H bồi thường. Anh H cho rằng anh không có lỗi vì anh điều khiển xe đúng phần đường của mình, ông T điều khiển xe biển số 63B1 - 100.50 qua đường không quan sát nên mới xảy ra tai nạn do đó lỗi là của ông T vì vậy anh không đồng ý bồi thường. Theo tài liệu vụ tai nạn giao thông mà Đội cảnh sát giao thông huyện B thu thập chuyển đến có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông T có lỗi chính là qua đường thiếu quan sát còn anh H có lỗi phụ là không giảm tốc độ khi đến khu vực nguy hiểm. Xét thấy theo sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông thì anh H điều khiển xe tuy đúng phần đường của mình nhưng ở vị trí cách mép lộ đến 5,20m, đây là vị trí giáp với làn đường dành cho xe tải và là vị trí nguy hiểm khi điều khiển xe mô tô, mặt khác anh H điều khiển xe với tốc độ cao nên khi va chạm với xe của ông T thì vết cày để lại trên mặt đường lên đến 8,80m; trong khi đó ông T qua đường tuy thiếu quan sát nhưng nếu anh H chạy trên làn đường của mình ở vị trí giáp với làn đường dành cho xe thô sơ là vị trí ít nguy hiểm hơn và điều khiển xe ở tốc độ thấp thì sẽ không xảy ra tai nạn giao thông. Do đó, Đội cảnh sát giao thông xác định lỗi chính thuộc về ông T, lỗi phụ thuộc về anh H là chưa chính xác nên Hội đồng xét xử xác định lỗi của ông T và anh H trong vụ tai nạn này là ngang nhau là phù hợp sơ đồ hiện trường và thực tế. Ông T và anh H có lỗi ngang nhau thì thiệt hại xảy ra cũng được chia đều cho cả hai. Tổng các khoản thiệt hại ông T yêu cầu là 43.144.683 đồng gồm có: chi phí điều trị là 24.394.683 đồng, tiền xe điều trị và tái khám là 5.000.000 đồng, tiền ăn người nuôi bệnh và người bệnh là 25 ngày x 150.000 đồng/ngày/người = 3.750.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất của người nuôi bệnh là 25 ngày x 200.000 đồng = 5.000.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất của người bệnh là 25 ngày x 200.000 đồng = 5.000.000 đồng. Xét thấy, các hóa đơn chứng từ về chi phí điều trị mà ông T cung cấp hợp lệ với tổng số tiền là 21.699.212 đồng; về tiền xe điều trị và tái khám là 5.000.000 đồng ông T không có chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không chấp nhận; về tiền ăn người nuôi bệnh và người bệnh là 25 ngày x 150.000 đồng/ngày/người = 3.750.000 đồng, theo quy định tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 thì thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm được bồi thường không có quy định bồi thường tiền ăn cho người bệnh và người nuôi bệnh do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận khoản yêu cầu

này của ông T; về tiền thu nhập thực tế bị mất của ông T và người chăm sóc ông T trong 25 ngày điều trị với mỗi ngày 200.000 đồng/người là 10.000.000 đồng, xét thấy đây là mức giá bình quân của lao động phổ thông tại địa phương nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tổng các khoản thiệt hại của ông T phù hợp là 31.699.212 đồng. Do ông T và anh H đều có lỗi ngang nhau nên số tiền thiệt hại này mỗi người phải chịu là 15.849.606 đồng là phù hợp điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu phản tố: Anh H yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với tổng số tiền là 11.290.000 đồng, tại phiên tòa anh H rút lại yêu cầu ông T bồi thường số tiền 4.000.000 đồng mà Đội cảnh sát giao thông thu khi tạm giữ xe mô tô của anh sau khi xảy ra tai nạn. Xét thấy ông Trần Minh T là thợ sửa xe đã trực tiếp xem các hư hỏng của xe anh H sau khi xảy ra tai nạn, có chuyên môn về sửa chữa bảo trì xe mô tô đã chiết tính đối với những bộ phận hư hỏng xe anh H với tổng số tiền 11.290.000 đồng là phù hợp. Do Hội đồng xét xử đã xác định ông T và anh H có lỗi ngang nhau nên thiệt hại này cũng được chia đôi mỗi người phải chịu ½ thiệt hại số tiền là 5.645.000 đồng là phù hợp.

[3] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Luật sư Nguyễn Văn T trình bày ý kiến bảo vệ cho ông T: Luật sư T cho rằng trong vụ tai nạn này lỗi chính là do anh H vì anh H chạy xe tốc độ cao, điều khiển xe chạy ở đường len hạn chế nên mới đụng ông T; phiếu đề xuất do ông Huỳnh Ngọc N ký xác định ông T là người có lỗi chính không phù hợp quy định và không phù hợp với sơ đồ hiện trường. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét đề nghị của Luật sư T là có cơ sở một phần như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[4] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và người tham gia tố tụng khác tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị xác định lỗi chính là ông T, lỗi phụ là anh H với tỷ lệ ông T 6 phần, anh H 4 phần; đề nghị xem xét chi phí hợp lý để bồi thường. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở một phần nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của ông T được Hội đồng xét xử chấp nhận và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu phản tố của anh H không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu phản tố của anh H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 584, 589, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 và 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Buộc anh Bùi Thanh H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Nguyễn Văn T với tổng số tiền là 15.849.606 đồng (mười lăm triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm lẻ sáu đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Bùi Thanh H chậm thi hành đối với số tiền 15.849.606 đồng (mười lăm triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm lẻ sáu đồng) thì còn phải chịu thêm khoản lãi của số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357 và điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của anh Bùi Thanh H.

Buộc ông Nguyễn văn T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Bùi Thanh H với tổng số tiền là 5.645.000 đồng (năm triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Bùi Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Văn T chậm thi hành đối với số tiền 5.645.000 đồng (năm triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) thì còn phải chịu thêm khoản lãi của số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357 và điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu phản tố mà anh Bùi Thanh H đã rút.

4. Về án phí:

- Anh Bùi Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 792.480 đồng (bảy trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm tám mươi đồng) và án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu phản tố không được chấp nhận là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng án phí dân sự sơ thẩm anh H phải chịu là 1.092.480 đồng (một triệu không trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm tám mươi đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 383.000 đồng (ba trăm tám mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 07140 ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B; anh H còn phải nộp số tiền 709.480 đồng (bảy trăm lẻ chín nghìn bốn trăm tám mươi đồng).

- Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với ông Trần Minh T thời hạn kháng cáo trên được tính kể từ ngày được Tòa án tống đạt bản án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ